

30/2015
nế

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 772/GP-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 4 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA

Số: 186/T...
Ngày: 21.4.15...
Chuyên: TM, ...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất ngày 10/3/2015 của Tổ hợp sản xuất, khai thác đá Đức Hiền và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 186/TTr-STNMT ngày 07/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Tổ hợp sản xuất, khai thác đá Đức Hiền (địa chỉ: Tiểu khu 4, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) được khai thác nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của mỏ khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại tiểu khu 4, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn của Tổ hợp.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Giếng khoan tại tiểu khu 4, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0): $X = 2336772$; $Y = 516089$.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt, khe nứt Karst hệ Trias giữa hệ tầng Đồng Giao ($T_{2ađg}$).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: $100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Thời hạn khai thác: 10 năm (mười năm) tính từ ngày UBND tỉnh ký Giấy phép.

Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0)		Lưu lượng ($\text{m}^3/\text{ngày đêm}$)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
GK	2336772	516089	100	22	25	55	2,5	21,64	$T_{2ađg}$

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Tổ hợp sản xuất, khai thác đá Đức Hiền:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Tiếp tục duy trì vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác như hiện trạng.
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định.
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.
6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.
8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất.

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường, sinh thái.

- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.

- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước dưới đất trong giới hạn cho phép (*không quá 42 m*) theo qui định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.


- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 65, khoản 2 Điều 77 Luật Tài nguyên nước sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Tổ hợp sản xuất, khai thác đá Đức Hiền được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Tổ hợp sản xuất, khai thác đá Đức Hiền còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định; nếu không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải thực hiện trám lấp theo quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận: 

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- LĐVP (Đ/c CVP; Đ/c H.Anh - PCVP);
- Tổ hợp sản xuất, khai thác đá Đức Hiền;
- Bộ phận 01 cửa - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Bùi Đức Hải